

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2022/DS-ST
Ngày: 28 – 11 – 2022
V/v tranh chấp về dân sự đòi
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hồng Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Minh.
2. Ông Lê Văn Dài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về dân sự đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị U, sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: Số ***, ấp TBH, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Bà Châu Thị L, sinh năm 1979.

Địa chỉ cư trú: Ấp TBH, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐT.

Bà Huỳnh Thị U có mặt tại phiên tòa; bà Châu Thị L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Huỳnh Thị U trình bày:

Bà Châu Thị L có tham gia 02 dây hụi do bà Huỳnh Thị U làm chủ, cụ thể:

- Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở hụi ngày 06/11/2016 (âm lịch), gồm 26 phần hụi, bà L tham gia 02 phần.

+ Bà L lãnh phần hụi thứ nhất ngày 06/11/2016, không nhớ rõ số tiền là

bao nhiêu, bà L phải góp 25 lần hội chết, với số tiền 50.000.000 đồng.

+ Bà L lãnh phần hội thứ hai ngày 06/01/2017, không nhớ rõ số tiền là bao nhiêu, bà L phải góp 23 lần hội chết, với số tiền 46.000.000 đồng.

- Dãy hội 2.000.000 đồng/tháng, mở hội ngày 20/01/2017 (âm lịch), gồm 29 phần hội, bà L tham gia 02 phần.

+ Bà L lãnh phần hội thứ nhất ngày 20/4/2017, với số tiền 43.000.000 đồng, bà L phải góp 25 lần hội chết, với số tiền 50.000.000 đồng.

+ Bà L lãnh phần hội thứ hai ngày 20/7/2017, với số tiền 45.000.000 đồng, bà L phải góp 22 lần hội chết, với số tiền 44.000.000 đồng.

Tổng số tiền hội chết bà L phải góp cho bà U là 190.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 15/5/2018 bà U tuyên bố vỡ hội, giữa bà U và bà L có thỏa thuận, bà L còn nợ bà U số tiền 150.000.000 đồng. Sau đó, bà L trả cho bà U nhiều lần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng. Bà U đã nhiều lần yêu cầu bà L trả số tiền còn lại nhưng đến nay bà L không trả.

Nay, bà Huỳnh Thị U yêu cầu bà Châu Thị L trả cho bà U số tiền nợ hội là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- *Bị đơn bà Châu Thị L trình bày.*

Bà Châu Thị L thống nhất, có tham gia hội do bà Huỳnh Thị U làm chủ, hiện nay còn nợ số tiền hội là 100.000.000 đồng. Nay, bà Châu Thị L đồng ý trả bà U số tiền nợ hội là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), bà L yêu cầu trả dần số tiền nêu trên cho bà U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo Đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị U và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là “*Tranh chấp về dân sự đòi tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Châu Thị L cư trú tại ấp TBH, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Châu Thị L được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của giao dịch hui giữa bà Huỳnh Thị U và bà Châu Thị L.

Xét thấy, sau khi thống nhất về hình thức hui, điều kiện làm thành viên, điều kiện làm chủ hui thì bà Huỳnh Thị U và bà Châu Thị L đã xác lập giao dịch dân sự về hui. Tại thời điểm xác lập giao dịch về hui, bà U và bà L có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật. Do đó, khi xác lập giao dịch về hui thì bà U và bà L đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc giao kết giao dịch về hui được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội nên giao dịch về hui giữa bà U và bà L có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 117 và Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015.

[2.1] Xét yêu cầu của bà Huỳnh Thị U về việc yêu cầu bà Châu Thị L trả cho bà U số tiền nợ hui là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Trong quá trình tham gia hui và thực hiện các giao dịch về hui, bà U xác định, giữa bà U và bà L thống nhất bà L nợ hui số tiền 150.000.000 đồng, bà L đã trả số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng. Bà U xác định, bà đã nhiều lần yêu cầu bà L trả số tiền nợ hui còn lại nhưng bà L không trả. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà L cũng thừa nhận, bà còn nợ bà U số tiền hui là 100.000.000 đồng. Như vậy, có cơ sở xác định bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ hui cho bà U theo thỏa thuận được quy định tại khoản 1 Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, bà Huỳnh Thị U yêu cầu bà Châu Thị L trả cho bà U số tiền nợ hui là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), là phù hợp theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà U nên bà L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 117, Điều 166, khoản 1 Điều 351, Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị U.

Buộc bà Châu Thị L trả cho bà Huỳnh Thị U số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với

các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Châu Thị L phải chịu tiền án phí là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Trả cho bà Huỳnh Thị U số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số: 00010425 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CC THA DS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Hồng Biên